

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

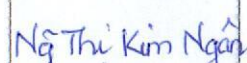
Môn học: **Kỹ thuật điện tử ứng dụng (228304) - Nhóm 01**

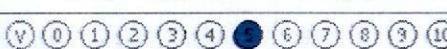
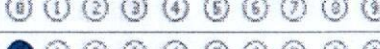
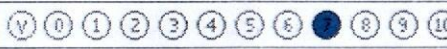
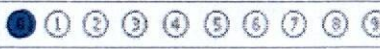
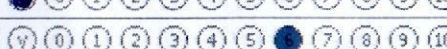
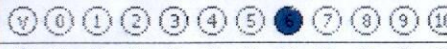
CBGD: **Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)**

Số SV có mặt: 15

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
------------------	------------------	--	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121050001	PHẠM QUỐC ANH	03/02/2003	CCQ2105A						5,5		
2	2121050077	BÙI XUÂN CHIẾN	25/09/2003	CCQ2105A						5,0		
3	2121050027	ĐOÀN HUỖNH HỮU CHƯƠNG	29/03/2003	CCQ2105A						5,5		
4	2121050002	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	25/06/2003	CCQ2105A						6,0		
5	2121050031	NGUYỄN VĂN THÀNH ĐẠT	17/07/2003	CCQ2105A						5,5		
6	2121050003	NGUYỄN PHAN THÀNH ĐỨC	09/03/2003	CCQ2105A								
7	2121050004	LÂM THANH HIỀN	21/09/2003	CCQ2105A						6,5		
8	2121050019	VÕ NGỌC HUY	06/02/2003	CCQ2105A						7,0		
9	2121050025	NGUYỄN HẢI HƯNG	15/07/2003	CCQ2105A								
10	2121050013	NGUYỄN NGỌC KHA	21/11/2003	CCQ2105A						6,0		
11	2121050034	NGUYỄN VIỆT KHANG	23/09/2003	CCQ2105A						5,5		
12	2121050022	LÂM TUẤN KIẾT	14/08/2002	CCQ2105A						5,5		
13	2121050005	PHAN PHI LONG	29/10/2000	CCQ2105A						7,0		
14	2121050006	TRẦN VĂN LUÂN	03/11/2003	CCQ2105A								
15	2121050030	HỒ NGỌC NGUYỄN	25/09/2003	CCQ2105A						4,5		
16	2121050018	HOÀNG QUỐC NHẬT	11/09/2003	CCQ2105A								
17	2121050007	TRẦN PHƯƠNG NHẬT	07/07/2003	CCQ2105A						6,0		
18	2121050032	NGUYỄN PHÁT	14/03/2003	CCQ2105A						5,5		
19	2121050008	NGUYỄN TẤN PHÁT	19/09/2003	CCQ2105A						6,0		
20	2121060047	TRẦN NGỌC THẮNG	10/02/2001	CCQ2106B							